



**BẢN TIN ĐIỆN TỬ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
RESEARCH BULLETIN**

**SỐ 1 - THÁNG 1/2019 - VOLUME: – JANUARY, 2019**

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

® Bản tin này được tổng hợp từ các báo cáo, đề tài nghiên cứu định kỳ hàng tháng liên quan đến lĩnh vực kinh tế tài chính – ngân hàng của các tổ chức quốc tế WB, ADB, IMF, BIS và thông tin kết quả nghiên cứu của các đề tài cấp nhà nước, cấp ngành của NHNN, các Bộ, ngành TW của Việt Nam, các thông tin Hội thảo của các Viện nghiên cứu, trường đại học, ấn phẩm khoa học của các NXB có uy tín tại Việt Nam phù hợp với quy định pháp luật về báo chí và bản quyền.

® Mọi quan điểm, nội dung trong Bản tin đều được dịch hoặc căn cứ vào thông tin khoa học chính thống, chỉ có hàm ý cung cấp thông tin tham khảo mà không phản ánh ý kiến hay quan điểm của Ban Biên tập cũng như của Viện CLNH. Người đọc chỉ nên sử dụng Bản tin nội bộ như là thông tin tham khảo.

**CHỊU TRÁCH NHIỆM  
XUẤT BẢN**

**VIỆN CHIẾN LƯỢC  
NGÂN HÀNG**

Bản tin phát hành định kỳ hàng tháng, được gửi trực tiếp qua email và đăng tải trên Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng:  
[khoa hocnganhang.org.vn](http://khoa hocnganhang.org.vn)

Liên hệ

Email:  
[research.bsi@sbv.gov.vn](mailto:research.bsi@sbv.gov.vn)

**NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC VIỆT NAM**

Địa chỉ:

Tầng 9, tòa nhà 504 Xã Đàn,  
quận Đống Đa,  
Tp. Hà Nội.



**THÔNG TIN KHOA HỌC QUỐC TẾ****NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ**

| <b>Cẩm nang của Routledge về tài chính ngân hàng ở Châu Á</b>   | <b>Tài chính toàn diện và cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng ở Châu Phi cận Sahara</b>  | <b>Toàn cầu hóa và phi toàn cầu hóa</b>   | <b>Dòng vốn phân loại theo ngân hàng, doanh nghiệp và quốc gia.</b>  |
|---|--|---|--|
| <p>Cuốn cẩm nang đưa ra hướng dẫn toàn diện và tiên tiến cho các tổ chức tài chính, thị trường tài chính và các hệ thống tài chính Châu Á. <a href="#">Chi tiết</a></p>   | <p>Trong bài viết này, các tác giả đã nghiên cứu xem cạnh tranh và sự vững chắc về tài chính đã tác động đến tài chính toàn diện ở Châu Phi cận Sahara như thế nào. <a href="#">Chi tiết</a></p> | <p>Toàn cầu hóa có một ảnh hưởng sâu sắc tới kết quả kinh tế, đặc biệt là tại các nền kinh tế mới nổi (EMEs). Bất chấp các lợi ích mà nó đem lại, gần đây hình thành một xu hướng phản ứng mạnh chống lại toàn cầu hóa và gia tăng ủng hộ các chính sách hướng nội ở nhiều khu vực của thế giới. <a href="#">Chi tiết</a></p> | <p>Nhóm nghiên cứu xây dựng một bộ dữ liệu mới về dòng vốn quốc tế hàng quý theo lĩnh vực, tập trung vào dòng nợ. Sử dụng bộ dữ liệu mới này, nhóm nghiên cứu xác định được 4 thực trạng. <a href="#">Chi tiết</a></p> |
| <b>Thương mại và xóa đói giảm nghèo: Bằng chứng mới về tác động ở các nước đang phát triển</b>  | <b>Sự bất ổn về thương mại và đầu tư vào khu vực đồng Euro</b>   | <b>Neo kỳ vọng và sự bền vững của lạm phát</b>  |  |
| <p>Bài viết này tập hợp những nghiên cứu mới, sử dụng một loạt các phương pháp phân tích khác nhau nghiên cứu người nghèo phản ứng thế nào sau tự do hóa thương mại ở các nước và khu vực đang phát triển và những thách thức mà người nghèo phải đối mặt khi hưởng lợi từ thương mại. <a href="#">Chi tiết</a></p> | <p>Nhóm nghiên cứu phân tích tác động của sự không chắc chắn trong chính sách thương mại về đầu tư trong khu vực đồng euro. <a href="#">Chi tiết</a></p>   | <p>Hiểu được các nguyên nhân của lạm phát kéo dài là điều rất quan trọng đối với chính sách tiền tệ. Bài viết này đưa ra một đánh giá thực nghiệm về ảnh hưởng của neo kỳ vọng lạm phát lên việc lạm phát kéo dài. <a href="#">Chi tiết</a></p>   |  |

**NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ CHUYÊN SÂU**  
**CẢI TIẾN TRONG THANH TOÁN BÁN LẺ**

Trong hơn một thập kỷ qua, nhiều cải tiến trong lĩnh vực thanh toán bán lẻ đã xuất hiện. Những cải tiến này có thể tác động lên thị trường bán lẻ - ví dụ như, tác động lên người sử dụng trong việc lựa chọn các công cụ thanh toán và tái định hình một cách sâu sắc các quy trình thanh toán. Các cải tiến có thể có khả năng cắt giảm chi phí và gia tăng phúc lợi xã hội. Tuy nhiên, đối với các ngân hàng trung ương, chúng cũng đặt ra nhiều vấn đề chính sách do những tác động của chính đối với sự hiệu quả và tính lành mạnh của hệ thống thanh toán bán lẻ. Dựa trên các xu hướng đã nhận diện và tính kinh tế của thanh toán bán lẻ - đặc biệt là các khái niệm về tính kinh tế của quy mô và phạm vi, các hiệu ứng mạng lưới và thị trường 2 mặt – báo cáo xác định một số nhân tố nội sinh và ngoại sinh có thể là động lực và rào cản cho các cải tiến thanh toán bán lẻ. [Chi tiết](#)

**NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC**

**THÔNG TIN ĐỀ TÀI TRONG NƯỚC**

| <b>MÃ SỐ</b> | <b>TÊN ĐỀ TÀI</b>            | <b>CHỦ NHIỆM</b> |
|--------------|------------------------------|------------------|
|              | . <a href="#">(Chi tiết)</a> |                  |

| HỘI THẢO KHOA HỌC  | ẤN PHẨM KHOA HỌC  |
|--|---|
| HỘI THẢO “ỨNG DỤNG CÁC THÀNH TỰU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ VÀO HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM”. <a href="#">(Chi tiết)</a> | NGÂN HÀNG THẾ GIỚI – ĐI TÌM MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ TRƯỜNG HỢP VIỆT NAM. <a href="#">(Chi tiết)</a> |
|  | CÁCH NỀN KINH TẾ VẬN HÀNH. <a href="#">(Chi tiết)</a>   |

**BẢN TIN NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ****1. Cẩm nang của Routledge về tài chính ngân hàng ở Châu Á (Routledge Handbook of Banking and Finance in Asia).**

*Nguồn: ADB*

*Tác giả: Ulrich Volz; Peter J. Morgan & Naoyuki Yoshino*

*Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu tài chính ngân hàng*

*Ngày xuất bản: 20/12/2018*

Cuốn cẩm nang này tập hợp các học giả, nhà hoạch định chính sách và nhà thực nghiệm hàng đầu để đưa ra hướng dẫn toàn diện và tiên tiến cho các tổ chức tài chính, thị trường tài chính và các hệ thống tài chính Châu Á.

Phần I đưa ra cái nhìn tổng quan của từng quốc gia về ngân hàng và tài chính ở Đông, Đông Nam và Nam Á, bao gồm các ví dụ về Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và Singapore.

Phần II gồm các chương theo chủ đề như ngân hàng thương mại, ngân hàng phát triển, tài chính cơ sở hạ tầng, thị trường chứng khoán, bảo hiểm và quỹ đầu tư quốc gia. Phần này cũng có những đánh giá về quy định và giám sát ngân hàng và phân tích các quy định an toàn vĩ mô, biện pháp quản lý dòng tiền và chính sách tiền tệ. Cuối cùng là những tư duy mới về những vấn đề thời sự như SME, tài chính xanh và tài chính hồi giáo.

Cuốn cẩm nang này là nguồn tài liệu quý giá cho các độc giả và sinh viên về kinh tế và tài chính châu Á và cho các chuyên gia làm việc trong thị trường tài chính Châu Á.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

**2. Tài chính toàn diện và cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng ở Châu Phi cận Sahara (Financial Inclusion and Bank Competition in Sub-Saharan Africa).**

*Nguồn: IMF*

*Tác giả: Azanaw Mengistu & Hector Perez Saiz*

*Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu tài chính ngân hàng*

*Ngày xuất bản: 07/12/2018*

Trong bài viết này, các tác giả đã nghiên cứu xem cạnh tranh và sự lành mạnh về tài chính đã tác động đến tài chính toàn diện ở Châu Phi cận Sahara như thế nào. Nhóm nghiên cứu đã phân tích chi tiết dữ liệu khảo sát ở cấp độ cá nhân, kết hợp với các chỉ số cơ bản ở cấp độ quốc gia về cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng và sự lành mạnh tài chính để nghiên cứu tác động của nó lên việc sử dụng một số sản phẩm tài chính (tài khoản ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và các khoản vay ngân hàng). Nhóm tác giả nhận thấy rằng cạnh tranh nhiều hơn có xu hướng làm tăng khả năng truy cập đến các sản phẩm tài chính này. Ngược lại, nhóm nghiên cứu không tìm thấy bằng chứng về tác động của các biến bảng cân đối ngân hàng (tỷ lệ an toàn vốn hoặc tỷ lệ thanh khoản) lên hoạt động đi vay của các cá nhân. Kết quả nghiên cứu có thể giúp các nhà hoạch định chính sách thiết kế các quy định cải thiện tài chính toàn diện, có khả năng tác động

đến tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế trong dài hạn.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

### 3. Toàn cầu hóa và phi toàn cầu hóa (Globalisation and deglobalisation).

*Nguồn: BIS*

*Tác giả: N/A*

*Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu kinh tế*

*Ngày xuất bản: 21/12/2018*

Toàn cầu hóa có một ảnh hưởng sâu sắc tới kết quả kinh tế, đặc biệt là tại các nền kinh tế mới nổi (EMEs). Cụ thể, nó được thừa nhận rộng rãi là một động lực lớn cho sự tăng trưởng thu nhập mạnh mẽ và giảm nghèo đói ở các nền kinh tế mới nổi trong một vài thập kỷ qua. Bất chấp các lợi ích này, gần đây hình thành một xu hướng phản ứng mạnh chống lại toàn cầu hóa và gia tăng ủng hộ các chính sách hướng nội ở nhiều khu vực của thế giới. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu này tìm hiểu kinh nghiệm của các nước EME trên 2 mặt của toàn cầu hóa – thương mại và di cư. Nó tóm lược các kinh nghiệm quốc gia khác nhau liên quan đến các hậu quả tổng thể cũng như phân phối. Với cách làm này, nghiên cứu làm nổi bật một số ví dụ và con đường cho hành động chính sách để tiếp tục khai thác lợi ích của toàn cầu hóa trong khi hạn chế được chi phí đặt ra.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

### 4. Dòng vốn phân loại theo ngân hàng, doanh nghiệp và quốc gia (Gross capital flows by banks, corporates and sovereigns).

*Nguồn: BIS*

*Tác giả: N/A*

*Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu kinh tế*

*Ngày xuất bản: 04/12/2018*

Dòng vốn quốc tế có thể có tác động đáng kể đến kết quả kinh tế vĩ mô. Vì vậy, hiểu được đặc tính và động lực của chúng là rất quan trọng. Một số nghiên cứu đã tìm hiểu dòng vốn tổng hợp từ nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, các tài liệu hiện có về tổng dòng vốn đã bỏ qua phần lớn thành phần ngành của các dòng vốn này. Khoảng trống quan trọng này chủ yếu là do sự khan hiếm dữ liệu về tổng dòng vốn, và phân tách dòng vốn theo ngành.

Nhóm nghiên cứu xây dựng một bộ dữ liệu mới về dòng vốn quốc tế hàng quý theo lĩnh vực, tập trung vào dòng nợ. Sử dụng bộ dữ liệu mới này, nhóm nghiên cứu xác định được 4 thực trạng. Đầu tiên, sự đồng chuyển động của các dòng vốn vào ra được thúc đẩy bởi dòng vốn vào và ra thông qua ngành ngân hàng trong nước. Thứ hai, tính chu kỳ của dòng vốn được điều khiển bởi các ngân hàng và doanh nghiệp, trong khi các khoản nợ bên ngoài của quốc gia biến động theo chu kỳ ở các nước tiên tiến và nghịch chu kỳ ở các nước mới nổi. Thứ ba, tính chu kỳ của dòng vốn chảy ra được thúc đẩy



bởi các ngân hàng của các nước tiên tiến và dự trữ quốc gia của các nước mới nổi. Thứ tư, dòng vốn ra và vào đối với các ngân hàng và doanh nghiệp giảm khi lo ngại rủi ro toàn cầu (VIX) gia tăng, trong khi dòng vốn quốc gia không có phản ứng. Những thực tế này không tương thích với một nhóm các mô hình lý thuyết.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

## **5. Thương mại và xóa đói giảm nghèo: Bằng chứng mới về tác động ở các nước đang phát triển (Trade and Poverty Reduction: New Evidence of Impacts in Developing Countries).**

*Nguồn: WB*

*Tác giả: Bartley Johns, Marcus; Brenton, Paul; Piermartini, Roberta; Sadni Jallab, Mustapha & Teh, Robert*

*Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu kinh tế*

*Ngày xuất bản: 01/12/2018*

Trong những năm gần đây, những tranh luận kéo dài về tác động của hội nhập thương mại ngày càng nhiều. Tranh luận này tập trung chủ yếu vào tác động của thương mại tới các nền kinh tế phát triển, hướng sự chú ý khỏi những tác động của thương mại lên đời sống người dân tại những nước đang phát triển và đặc biệt là người nghèo. Bài viết này tập hợp những nghiên cứu mới, sử dụng một loạt các phương pháp phân tích khác nhau nghiên cứu người nghèo phản ứng thế nào sau tự do hóa thương mại ở các nước và khu vực đang phát triển và những thách thức mà người nghèo phải đối mặt khi hưởng lợi từ thương mại. Thương mại đã được công nhận là động lực cho tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo bao trùm trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Tạp chí WTO-World 2015, Vai trò của thương mại trong việc xóa đói giảm nghèo đã củng cố bằng chứng rằng thương mại đã đóng một vai trò quan trọng trong giảm nghèo và rằng sự hội nhập hơn nữa của các nước đang phát triển vào một nền kinh tế toàn cầu mở sẽ là điều cần thiết để đạt được mục tiêu chấm dứt nghèo đói cùng cực vào năm 2030.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

## **6. Sự bất ổn về thương mại và đầu tư vào khu vực đồng Euro (Trade Uncertainty and Investment in the Euro Area).**

*Nguồn: IMF*

*Tác giả: Christian H Ebeke & Jesse Siminitz*

*Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu kinh tế*

*Ngày xuất bản: 11/12/2018*

Nhóm nghiên cứu phân tích tác động của sự không chắc chắn trong chính sách thương mại về đầu tư trong khu vực đồng euro. Chiến lược nhận diện của nhóm nghiên cứu giả định rằng các quốc gia phụ thuộc tương đối nhiều vào mạng lưới thương mại toàn cầu thể hiện độ nhạy cảm cao hơn trong đầu tư xét trên khía cạnh bất ổn trong

thương mại. Các tác giả thấy rằng tỷ lệ đầu tư trên GDP trung bình thấp hơn 0,8 phần trăm điểm trong 5 quý sau khi tăng một mức trong độ lệch chuẩn trong cấp độ bất ổn thương mại. Các tác giả chứng minh rằng những kết quả này khó có thể bị chi phối bởi các biến bị khuyết thiếu và rằng các kết quả này là vững đối với các phương pháp đo lường khác nhau về bất ổn thương mại và độ mở của thương mại. Phân tích cho thấy rằng tác động bất lợi của những căng thẳng thương mại không chỉ dừng lại ở mức tăng trưởng thương mại thấp hơn, vì sự bất ổn có thể làm giảm đầu tư và tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn của nền kinh tế.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

## 7. Neo kỳ vọng và sự bền vững của lạm phát (Expectations Anchoring and Inflation Persistence).

*Nguồn: IMF*

*Tác giả: Rudolfs Bems; Francesca G Caselli; Francesco Grigoli; Bertrand Gruss & Weicheng Lian*

*Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu kinh tế*

*Ngày xuất bản: 11/12/2018*

Hiểu được các nguyên nhân của lạm phát kéo dài là điều rất quan trọng đối với chính sách tiền tệ. Bài viết này đưa ra một đánh giá thực nghiệm về ảnh hưởng của neo kỳ vọng lạm phát lên việc lạm phát kéo dài. Nhóm nghiên cứu xây dựng một chỉ số mới về kỳ vọng lạm phát, sử dụng dữ báo lạm phát dựa trên khảo sát 45 nền kinh tế bắt đầu từ năm 1989. Sau đó, các tác giả nghiên cứu phản ứng của giá cả tiêu dùng trước các cú sốc thương mại tại các quốc gia có tỷ giá hối đoái linh hoạt. Nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng những cú sốc này có tác động đáng kể và liên tục lên lạm phát giá tiêu dùng khi các kỳ vọng được neo không chắc chắn. Ngược lại, lạm phát phản ứng ít hơn và nhanh chóng trở lại về mức trước khi xảy ra cú sốc khi các kỳ vọng được neo chặt.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)



## NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU

### CẢI TIẾN TRONG THANH TOÁN BÁN LẺ

*Ngân hàng thanh toán quốc tế  
(Tháng 5/2012)*

(Kỳ 4)

#### Phụ lục 2. Mô tả các cải tiến được báo cáo

Danh sách này nhằm phản ánh các diễn biến lớn trong các cơ chế và giải pháp thanh toán bán lẻ tại các nước thực hiện báo cáo trong suốt thập kỷ qua. Do các nhân tố kinh tế xã hội đa dạng có ảnh hưởng lớn tới diễn biến thanh toán theo khu vực nên danh sách này bao gồm các cải tiến có thể được xem là mới tại một quốc gia nhưng lại không mới ở quốc gia khác. Hơn nữa, nó không nhằm mục đích bao quát toàn bộ tất cả các cải tiến thanh toán bán lẻ tại các nước tương ứng, mà cố gắng thu thập thông tin để có thể đem lại cái nhìn tổng quan tốt về các hoạt động đổi mới tại các quốc gia thực hiện báo cáo.

Trong bảng dưới đây, “quốc tế” có nghĩa là các cải tiến được báo cáo là có phạm vi quốc tế, ví dụ như các cải tiến cũng cung cấp dịch vụ ra ngoài biên giới quốc gia báo cáo chứ không chỉ đơn thuần trong phạm vi quốc gia đó; “thử nghiệm” nghĩa là các cải tiến được báo cáo là đang trong giai đoạn thử nghiệm; và “thử nghiệm (theo kế hoạch)” nghĩa là các cải tiến đang được lên kế hoạch thử nghiệm.

| Quốc gia | Tên cải tiến                       | Mô tả cải tiến   |
|----------|------------------------------------|--|
| Úc       | BPAY                               | Thanh toán hóa đơn được khởi tạo thông qua điện thoại hoặc các nền tảng internet banking của các tổ chức tài chính, sử dụng mã hóa đơn để xác định người nhận tiền và mã số tham chiếu khách hàng để xác định khách hàng. Thông tin tham chiếu cho phép các khoản thanh toán được khách hàng chuyển đi dễ dàng hơn, và dễ hơn cho đơn vị phát hành hóa đơn đối chiếu với các tài khoản của khách hàng. |
| Úc       | Dịch vụ bù trừ giá trị thấp (LVCS) | Một công cụ chuyển mạch được cung cấp bởi NHTW Úc để tạo thuận lợi cho việc trao đổi các tệp tin bù trừ cho các dòng thanh toán bán lẻ giữa các tổ chức thành viên, bao gồm các tổ chức vận hành trong các mạng lưới khác nhau. Kiến trúc mạng lưới mới như này, với một điểm tiếp cận duy nhất, tạo tiềm năng cải thiện hiệu quả vận hành, khả năng phục hồi,   |

|    |                   |   |
|----|-------------------|---|
|    |                   | và tiếp cận cho các thành viên mới, đưa ngành thanh toán giá trị thấp lên một vị trí tốt hơn để đổi mới và phát triển   |
| Úc | POLi              | Một hệ thống thanh toán bán lẻ cho các thanh toán ghi nợ qua mạng internet. POLi tái điều hướng người mua hoặc từ trang web của người bán hoặc hóa đơn của đơn vị lập hóa đơn sang hoạt động internet banking của người mua. Sau khi người mua đăng nhập, POLi tập hợp thành một giao dịch “trả - bắt kỳ ai” với tất cả các chi tiết thanh toán, cho phép người mua hoàn tất thanh toán. POLi tạo sự dễ dàng cho người bán trong việc đổi chiều.  |
| Úc | Payclick          | Một hệ thống thanh toán trực tuyến tập trung, nhưng không giới hạn vào, các khoản thanh toán nhỏ cho các lượt tải kỹ thuật số. Các khoản thanh toán có thể được thực hiện từ giá trị được lưu giữ trong tài khoản payclick của người thanh toán, hoặc từ một thẻ tín dụng hoặc ghi nợ được liên kết. Hệ thống khép kín với các khoản thanh toán xuyên suốt các tài khoản của nhà vận hành hệ thống. Các khoản tiền được chuyển giao vào payclick bởi người trả tiền là không thể chuyển đổi lại thành tiền mặt. Người bán có thể rút tiền nhận được ra thông qua chuyển khoản ghi có (credit transfer). |
| Bỉ | PingPing          | Nền tảng vi thanh toán di động cho phép người sử dụng mua sản phẩm và dịch vụ bằng điện thoại di động (SMS hoặc NFC) cho các khoản thanh toán tầm gần hoặc trên internet cho các khoản thanh toán từ xa lên tới 25 Euro.  |
| Bỉ | m-Bankxafe/Pay2Me | m-Bankxafe/Pay2Me cho phép thanh toán giữa các tài khoản ngân hàng thông qua điện thoại di động, sử dụng các quy trình thanh  |

|                  |   |  |
|------------------|---|--|
|                  |   | toán tương tự như thẻ ghi nợ. Nó cũng có thể được sử dụng cho thanh toán P2P.  |
| Bỉ               | Zoomit  | Công cụ lập hóa đơn điện tử được kết nối với các ứng dụng ngân hàng trực tuyến. Người thanh toán có thể nhận, kiểm tra và gửi hóa đơn của họ trong môi trường ngân hàng trực tuyến của họ.   |
| Brazil           | Oi Paggo  | Giải pháp thanh toán di động của Đơn vị vận hành mạng lưới di động (MNO). MNO này cung cấp tín dụng cho “chủ thẻ” và thu nạp thương nhân chấp nhận thanh toán. Người bán được trả 30 ngày sau giao dịch, trong khi chủ trả thanh toán cho cơ chế 25 ngày sau đó. Nếu chủ thẻ không thể chi trả, MNO có thể đưa ra một khoản vay nhân danh “chủ thẻ”. |
| Brazil           | Correspondentes bancários   | Sử dụng các tổ chức phi ngân hàng (thường là bưu điện, các tổ chức xổ số, siêu thị, hiệu thuốc và các đơn vị bán lẻ nhỏ khác) làm đại lý cho ngân hàng để cung cấp dịch vụ ngân hàng (bao gồm cả dịch vụ thanh toán) cho những người không tiếp cận được ngân hàng.  |
| Brazil           | Thanh toán các khoản lợi ích chính phủ thông qua tín dụng trực tiếp | Các khoản lợi ích chính phủ được chi trả điện tử thông qua chuyển khoản (wire transfer) từ Kho bạc quốc gia tới tài khoản ngân hàng của người thụ hưởng tại CAIXA, một ngân hàng do chính phủ liên bang sở hữu. Các khoản tiền có thể được tiếp cận thông qua internet, chi nhánh, ATM, đại lý ngân hàng hoặc thông qua thẻ lợi ích điện tử          |
| Brazil           | Ủy quyền ghi nợ trực tiếp   | EBPP dựa vào các dữ liệu mã vạch tiêu chuẩn có thể được chi trả điện tử tại bất cứ ngân hàng nào   |
| Brazil (quốc tế) | Thanh toán chuyển tiền thông qua Khuôn khổ thanh toán               | Sáng kiến nhằm thiết lập các tiêu chuẩn đa phương cho chuyển tiền. Tiêu chuẩn hóa cho phép các ngân hàng tiếp cận nhiều ngân hàng trên thế giới hơn mà không cần các thỏa  |

|                  |   |   |
|------------------|---|---|
|                  | quốc tế (IPF) [thử nghiệm]                              | thuận song phương và thực hiện bù trừ, quyết toán các khoản chuyển tiền nhanh hơn.  |
| Canada           | Interac e – Transfer                                    | Chuyển tiền thông qua ngân hàng trực tuyến tới bất kỳ ai với địa chỉ email hoặc số điện thoại di động, và một tài khoản ngân hàng tại Canada. Nó sử dụng email và tin nhắn để thông báo nhanh tới người nhận rằng một khoản chuyển tiền đã được khởi tạo và các thông tin liên quan. Các khoản tiền có thể được nhận ở cả tài khoản ngân hàng trực tuyến và phi trực tuyến. Hạn mức chuyển tiền do ngân hàng quyết định |
| Canada           | Interac Online  | Khi thực hiện các khoản thanh toán trực tuyến, người sử dụng được điều hướng tới trang web của tổ chức tài chính của họ, ở đó họ đăng nhập với ID và mật khẩu người sử dụng của mình để thực hiện các hoạt động ngân hàng trực tuyến. Sau khi xác nhận thanh toán, người sử dụng được tự động chuyển tiếp về trang xác nhận trên trang web của người bán khi giao dịch hoàn tất.  |
| Canada           | Epost   | Dịch vụ hiện diện hóa đơn trực tuyến miễn phí do Bưu điện Canada cung cấp để xem, chi trả và quản lý các hóa đơn trực tuyến. Khách hàng có thể đăng ký để nhận thông báo email khi một hóa đơn được chuyển tới. Truy cập thông qua trang web epost (thanh toán bằng thẻ tín dụng, chuyển tiền điện tử hoặc liên kết ngân hàng trực tuyến) hoặc trang web ngân hàng trực tuyến của người sử dụng.                        |
| Canada [quốc tế] | Các thẻ trả trước có thể nạp lại của Visa và MasterCard | Chủ thẻ có thể thanh toán bằng thẻ và rút tiền mặt bất cứ nơi nào Visa và MasterCard được chấp nhận, bao gồm cả trực tuyến và ở nước ngoài. Chủ thẻ có thể tải thêm tiền vào thẻ trực tuyến, tại chi nhánh hoặc thông qua hệ thống thanh toán hóa đơn điện thoại của họ   |

|                  |  |   |
|------------------|--|---|
|                  |  | tại các tổ chức tài chính chọn lọc hoặc sử dụng tiền mặt hoặc ghi nợ trực tiếp từ một tài khoản ngân hàng.  |
| Canada [quốc tế] | Visa PayWave/MC PayPass                      | Thanh toán bằng thẻ tín dụng không tiếp xúc sử dụng công nghệ RFID (xác thực tần số vô tuyến). Các khoản thanh toán dưới 50 CAD không đòi hỏi xác thực PIN hoặc chữ ký  |
| Canada [quốc tế] | Zoompass                                     | Dịch vụ thanh toán di động được vận hành bởi sự hợp tác giữa 3 nhà mạng di động lớn tại Canada. Tiếp cận thông qua điện thoại di động hoặc PC. Người dùng có thể gửi, nhận và đòi tiền thông qua các tài khoản Zoompass, các tài khoản này có thể được nạp tiền thông qua tài khoản ngân hàng cá nhân được liên kết hoặc thông qua tài khoản thẻ tín dụng. Người sử dụng cũng có thể thực hiện chuyển tiền xuyên biên giới tới một người tại một địa điểm Đại lý Western Union. Người sử dụng có thể sử dụng một thẻ MasterCard trả trước riêng biệt liên kết với tài khoản Zoompass của họ để mua bán hoặc rút tiền mặt. |
| Trung Quốc       | Hệ thống hình ảnh séc (CIS)                  | Việc thu hẹp séc vật chất và chuyển đổi sang hình ảnh điện tử để xử lý hiệu quả hơn   |
| Trung Quốc       | Hệ thống Hối phiếu thương mại điện tử (ECDS) | Các dịch vụ xử lý hối phiếu thương mại điện tử bao gồm chấp nhận, đăng ký, lưu trữ, chuyển tiền và yêu cầu. Vận hành bởi NHTW Trung Quốc, và được cung cấp cho các ngân hàng và các công ty tài chính   |
| Trung Quốc       | Hệ thống thanh toán internet banking (IBPS)  | Cung cấp việc bù trừ và quyết toán thời gian thực của các khoản thanh toán internet banking liên ngân hàng và thông báo thời gian thực về kết quả xử lý cho người sử dụng. Nó cũng hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho việc ký kết hợp đồng trực tuyến, thanh toán internet banking liên ngân hàng, kiểm tra tài khoản   |

|                |  |  |
|----------------|--|--|
|                |  | liên ngân hàng và thanh toán thương mại điện tử  |
| Trung Quốc     | Thanh toán di động [thử nghiệm]            | Có nhiều dịch vụ thanh toán di động với các mô hình vận hành đa dạng và các giải pháp kỹ thuật khác nhau. Do ngân hàng và tổ chức phi ngân hàng cung ứng   |
| Trung Quốc     | Thẻ trả trước đa mục đích                  | Thẻ trả trước đa mục đích, do tổ chức phi ngân hàng phát hành, có thể được sử dụng các điểm POS mà không cần PIN. Thay thế tiền mặt trong các thanh toán nhỏ, nâng cao sự tiện lợi và tiếp cận được những người không tiếp cận được ngân hàng  |
| Pháp           | Moneo                                      | Thẻ tiền điện tử không tiếp xúc cho các thanh toán giá trị nhỏ. Thanh toán không đòi hỏi PIN   |
| Pháp           | Nice, territoire d'innovation [thử nghiệm] | Thanh toán phi tiếp xúc khởi tạo bằng thẻ hoặc điện thoại di động, sử dụng công nghệ NFC. PIN cần cho các giao dịch có giá trị cao hơn một mức nhất định. Các dịch vụ bổ sung (vận chuyển...) được cung cấp bởi các điện thoại di động có gắn NFC.   |
| Pháp           | E-card bleue                               | Tạo ra các số thẻ một lần (và CVx2) bởi một ứng dụng được cài đặt trong PC của người sử dụng để sử dụng cho việc mua bán trên internet. Nó có thể được sử dụng ở bất kỳ trang web của người bán nào chấp nhận thanh toán thẻ, nhưng số thẻ của chủ thẻ được tham chiếu tới chỉ trong nội bộ cơ sở hạ tầng tuyến sau của ngân hàng phát hành thẻ. |
| Pháp [Quốc tế] | MasterCard PayPass                         | Thẻ NFC cho phép thanh toán phi tiếp xúc. PIN chỉ cần cho các giao dịch trên 30 Euro.  |
| Đức            | Sofortuberweisung.de                       | Dịch vụ thanh toán nhiều lớp cho mua bán trực tuyến dựa trên ứng dụng ngân hàng trực tuyến của khách hàng. Để khởi tạo chuyển tiền ghi có, một mẫu chuyển khoản ghi có   |



|                  |                                |   |
|------------------|--------------------------------|---|
|                  |                                | được điền tự động và các dữ liệu xác thực cho ứng dụng ngân hàng trực tuyến của khách hàng được nhà cung cấp dịch vụ thu thập. Người bán nhận được xác nhận ngay lập tức về việc chuyển khoản ghi có đã được khởi tạo.  |
| Đức              | T-Pay – Chuyển tiền trực tuyến | Dịch vụ thanh toán nhiều lớp cho mua bán trực tuyến dựa trên ứng dụng ngân hàng trực tuyến của khách hàng. Để khởi tạo chuyển tiền ghi có, một mẫu chuyển khoản ghi có được điền tự động và các dữ liệu xác thực cho ứng dụng ngân hàng trực tuyến của khách hàng được nhà cung cấp dịch vụ thu thập. Người bán nhận được xác nhận ngay lập tức về việc chuyển khoản ghi có đã được khởi tạo. |
| Đức<br>[quốc tế] | Vingado                        | Hệ thống xác thực sinh trắc học cho phép khách hàng đã đăng ký thanh toán bằng dấu vân tay tại tất cả các cửa hàng kết nối với hệ thống.  |
| Đức              | m-pass                         | Thanh toán trực tuyến được ủy quyền thông qua đăng nhập số điện thoại di động và PIN, và được xác thực thông qua SMS. Có các kế hoạch để mở rộng dịch vụ này sang POS sử dụng công nghệ NFC.  |
| Đức              | Giropay                        | Hệ thống thanh toán trực tuyến thiết lập một kết nối tới ứng dụng ngân hàng trực tuyến của khách hàng. Tạo ra một chuyển khoản ghi có được điền đầy đủ. Có đảm bảo thanh toán ngay lập tức từ ngân hàng của khách hàng cho người bán. Khả năng tương thích với các hệ thống thanh toán trực tuyến ở các nước khác (châu Âu và thế giới) đang được phát triển                                  |
| Đức              | Girogo [thử nghiệm]            | Dự án lớn nhất châu Âu về thanh toán thẻ phi tiếp xúc, khởi tạo bởi các ngân hàng Đức năm   |

|           |                           |   |
|-----------|---------------------------|---|
|           |                           | 2012. Ở bước đầu tiên, chức năng thanh toán phi tiếp xúc sẽ sẵn có cho ví điện tử dựa trên chip của Đức GeldKarte; trong trung hạn, thanh toán phi tiếp xúc sẽ sẵn có cho cả ứng dụng tiền mặt điện tử Đức trên các thẻ ghi nợ.   |
| Hồng Kong | PPS                       | Dịch vụ thanh toán hóa đơn 24 giờ cho phép chủ thẻ ATM hoặc thẻ tín dụng có chức năng ATM quyết toán các hóa đơn bằng điện thoại hoặc internet. PPS được chấp nhận bởi rất nhiều thương nhân.   |
| Hồng Kong | Hệ thống thu hẹp séc      | Một dự án do ngân hàng trung ương khởi tạo và được trung tâm bù trừ cung cấp. Séc bằng Đô la Hongkong, đô la Mỹ và đồng NDT có giá trị dưới một ngưỡng nhất định sẽ được loại bỏ, và chỉ có hình ảnh và dữ liệu bù trừ được gửi tới trung tâm bù trừ.   |
| Hồng Kong | Thẻ Octopus               | Một thẻ trả trước đa mục đích phi tiếp xúc có thể dùng để thực hiện các khoản thanh toán siêu nhỏ (như giao thông, giao dịch bán lẻ), chủ yếu ở Hồng Kong.  |
| Hồng Kong | Quyết toán nhóm cùng ngày | Dịch vụ bù trừ và quyết toán do trung tâm bù trừ ở Hongkong cung ứng nhằm rút ngắn chu kỳ bù trừ và quyết toán (từ T+1 xuống T_ cho các nghĩa vụ liên ngân hàng phát sinh từ các khoản chuyển tiền điện tử.   |
| Ấn Độ     | Hệ thống cắt giảm séc     | Trung tâm bù trừ tập trung cho séc, không kể giá trị, để cải thiện hiệu quả vận hành. Điểm cắt giảm là ở đầu cuối của ngân hàng trình diện. Quyết toán dựa trên dãy mã MICR (nhận diện ký tự mực từ), trong khi hình ảnh chạy thẳng tới các ngân hàng. Việc đưa ra tiêu chuẩn séc mới (CTS-2010) sẽ đảm bảo các đặc điểm an ninh đồng nhất xuyên suốt các mẫu sẽ trên cả nước |

|       |   |   |
|-------|---|---|
| Ấn Độ | EBPP  | Hệ thống thanh toán và hiện diện hóa đơn điện tử bao gồm các dịch vụ/lựa chọn như xem hóa đơn trực tuyến, thanh toán và quản lý hóa đơn, lựa chọn tự động thanh toán, gửi nhắc nhở, tập hợp thanh toán và chuyển tiền tới người bán/công ty tiện ích. Nó cung cấp các nền tảng trực tuyến do các ngân hàng vận hành để thực hiện các khoản thanh toán của người tiêu dùng cho hàng hóa và dịch vụ, những khoản này sau đó được nhóm lại và chuyển tới công ty tiện ích/người bán. Quyết toán liên ngân hàng diễn ra tại các tài khoản ở NHTW Ấn Độ.   |
| Ấn Độ | Dịch vụ Thanh toán Di động liên ngân hàng (MPS)                     | Hệ thống thanh toán để chuyển tiền từ một tài khoản ngân hàng này đến tài khoản ngân hàng khác, khởi tạo bằng điện thoại di động. Hoạt động 24/7. Hệ thống xác nhận tới người trả tiền việc ghi có thành công trên tài khoản của người thụ hưởng  |
| Ấn Độ | Các công cụ thanh toán trả trước do tổ chức phi ngân hàng phát hành | Các công cụ thanh toán trả trước do các tổ chức phi ngân hàng phát hành được sử dụng để thanh toán hàng hóa và dịch vụ qua mạng internet và di động. Việc rút tiền mặt và chuyển tiền giữa các công cụ là không được phép (tuy nhiên, một số nói lỏng gần đây đã được chấp nhận để chuyển tiền theo một số điều kiện đặt trước và có giới hạn). Để bảo vệ khách hàng, các khoản tiền trả trước được giữ trong một tài khoản ký quỹ tại một ngân hàng. Các đặc tính an ninh khác bao gồm các giới hạn về khối lượng tiền tối đa, các giới hạn về giao dịch các nhân, và khoảng thời gian hiệu lực. |
| Ấn Độ | Hệ thống Chuyển tiền Điện tử quốc gia (NEFT)                        | Hệ thống chuyển khoản ghi có cho các khoản chuyển một đối một (được sử dụng bởi các cá nhân, doanh nghiệp, và chính phủ) với một thỏa thuận sắp đặt bù trừ tập trung dựa trên   |

|             |                            |  |
|-------------|----------------------------|--|
|             |                            | các giải pháp ngân hàng lỗi của các ngân hàng tại Ấn Độ. Nó hỗ trợ tất cả các loại hình giao dịch không kể giá trị giao dịch. Các giao dịch được xử lý trên cơ sở thời gian gần như thực, với các quyết toán liên ngân hàng chạy hàng giờ và việc dịch chuyển tiền từ đầu này tới đầu kia nói chung mất khoảng 2 tiếng.        |
| Ý           | Minibancomat [thử nghiệm]  | Thẻ phi tiếp xúc cho các khoản thanh toán tần suất cao có giá trị thấp, được phát hành bởi các cơ chế thẻ ghi nợ quốc gia. Các sản phẩm có thể được tùy chỉnh theo nhiều cách khác nhau: trả trước, ủy quyền trước liên quan tới một tài khoản thẻ ghi nợ hoặc với một tài khoản trả trước, hoặc độc lập.                      |
| Ý [quốc tế] | Telcardmobile [thử nghiệm] | Các khoản thanh toán siêu nhỏ phi tiếp xúc sử dụng điện thoại di động liên quan đến Telcard (thẻ ghi nợ phi tiếp xúc của cơ chế VPAY do VISA Europe cung cấp). Các khoản thanh toán xuyên biên giới có thể được thực hiện giữa các quốc gia chấp nhận VPAY.  |
| Ý           | PosterPay&Go [thử nghiệm]  | Sản phẩm trả trước của BancoPosta. Được phát triển cho người sử dụng giao thông công cộng. Thẻ có 2 chức năng: chức năng vé điện tử (chip/phi tiếp xúc) cho giao thông địa phương, và chức năng thẻ trả trước (dải từ và chip EMV). Chức năng thẻ trả trước hỗ trợ tất cả các giao dịch được khởi tạo tại POS và qua internet. |
| Ý           | SIPAY                      | Ví điện tử được cung ứng bởi một ngân hàng và quản lý bởi một công ty thẻ tín dụng. Cho phép chuyển tiền giữa các ví điện tử SIPAY. Thanh toán xuyên biên giới đang trong giai đoạn thử nghiệm.  |
| Nhật        | Tiền điện tử dựa trên chip | Công cụ thanh toán trả trước phi tiếp xúc dựa trên tiền điện tử dựa trên chip (như Edy,  |

|          |                   |  |
|----------|-------------------|--|
|          |                   | Suica, PASMO, WAON và nanaco). Giá trị tiền tệ trả trước được lưu trong một con chip IC gắn vào thiết bị như thẻ nhựa và điện thoại di động. Trong hầu hết các trường hợp, một thẻ IC phi tiếp xúc và một con chip FeliCa được sử dụng. Các công cụ này được sử dụng phần lớn cho các thanh toán siêu nhỏ thấp hơn 1000 Yên để thay thế cho tiền mặt. PSPs sử dụng hoạt động kinh doanh lõi của họ kết hợp với các chương trình khách hàng thân thiết. |
| Hàn Quốc | Internet Giro     | Nền tảng EBPP cho phép khách hàng thanh toán nhiều loại hóa đơn và thuế thông qua internet. Người trả tiền kiểm tra hóa đơn được trình diện trên trang điện tử Giro Internet và ủy quyền thanh toán từ tài khoản ngân hàng được chỉ định của mình. Các khoản thanh toán cũng có thể được thực hiện thông qua thẻ tín dụng.   |
| Hàn Quốc | Hối phiếu điện tử | Hối phiếu được phát hành, khấu trừ, bảo trợ, nhận và thực hiện bằng điện tử và được lưu trữ tại một nền tảng tập trung. Hệ thống có thể được tiếp cận thông qua internet banking hoặc trực tiếp thông qua internet. Một ngày trước khi đáo hạn (D-1), hệ thống tự động yêu cầu thanh toán. Sau đó, nó bù trừ các giao dịch và yêu cầu quyết toán ròng tại Ngân hàng Hàn Quốc, việc này sẽ diễn ra tại thời điểm D.                                     |
| Hàn Quốc | Ngân hàng di động | Dịch vụ tài chính cho phép khách hàng kết nối với hệ thống ngân hàng trực tuyến của họ sử dụng kênh internet không dây tiếp cận từ thiết bị di động như điện thoại di động hoặc PDAs (thiết bị di động cá nhân).   |
| Hàn Quốc | T – Money         | Thẻ trả trước phi tiếp xúc có thể nạp lại sử dụng cho các hệ thống giao thông công cộng khác nhau. Giá trị điện tử được lưu trữ trong  |

|                    |                             |  |
|--------------------|-----------------------------|--|
|                    |                             | chip IC thẻ nhựa hoặc chip USIM của điện thoại di động... Các khoản thanh toán được bù trừ và quyết toán bởi nhà cung cấp dịch vụ.   |
| Hàn Quốc           | Thẻ T-Money trả sau         | Thẻ tín dụng với chức năng thanh toán T-Money. Không cần phải nạp lại thẻ mỗi lần giá trị bị cạn kiệt, do các khoản phí tích lũy được trả thông qua hóa đơn thẻ tín dụng.  |
| Hàn Quốc           | Cắt giảm séc                | Hóa đơn giấy, séc, hồi phiếu được quét hình ảnh và chuyển đổi sang hình ảnh kỹ thuật số tiêu chuẩn. Hình ảnh có thể được trao đổi giữa các ngân hàng thành viên, các nhà cung cấp dịch vụ và các trung tâm bù trừ và được bù trừ thông qua mạng lưới bù trừ séc/hóa đơn. Việc bù trừ và thu thập dữ liệu được thực hiện bởi KFTC (trung tâm bù trừ, Tổ chức bù trừ và viễn thông tài chính Hàn Quốc), việc này cũng cần quyết toán ròng từ Ngân hàng Hàn Quốc. |
| Mê hi cô           | SPEI                        | Một hệ thống lưỡng tính được sở hữu và vận hành bởi ngân hàng trung ương. Nó có các chu kỳ bù trừ thường xuyên và không cho phép thấu chi. Khách hàng bán lẻ của các thành viên hệ thống có thể chuyển tiền theo thời gian gần như thực (trong một vài phút) với chi phí thấp.   |
| Mê hi cô           | Corresponsales Bancarios    | Corresponsales Bancarios cung cấp các dịch vụ nhân danh một ngân hàng. Các ngân hàng đại lý có thể mở các tài khoản ngân hàng đặc biệt, nhận séc và các khoản tiền gửi, rút tiền mặt...  |
| Mê hi cô [quốc tế] | Tài khoản tiền gửi phân cấp | Để hỗ trợ tài chính toàn diện, 4 mức tài khoản được định nghĩa theo luật. Ba mức đầu tiên được xem là “tài khoản có rủi ro thấp” có giới hạn về các khoản tiền gửi chúng có thể nhận trong một tháng. Hạn mức biến động từ   |



|                    |                                      |  |
|--------------------|--------------------------------------|--|
|                    |                                      | khoảng 280 USD đến 3800 USD, phụ thuộc vào mức độ nhận diện của khách hàng. Theo luật, tất cả các tài khoản có thể nhận chuyển tiền điện tử, và chuyển tiền điện tử có thể được khởi tạo từ tất cả các tài khoản trừ tài khoản cấp 1 – là tài khoản chỉ giới hạn cho sử dụng nội địa.  |
| Mê hi cô [quốc tế] | Thẻ trả trước                        | Cho tới tháng 8/2011, thẻ trả trước hoặc là được đăng ký nhưng có thể nạp không giới hạn (chủ yếu cho mục đích chuyển tiền phúc lợi xã hội và cho sử dụng nội địa) hoặc ẩn danh nhưng chỉ nạp lại lên tới 500 USD. Một số thẻ cung cấp xác thực sinh trắc học. Thúc đẩy tài chính toàn diện  |
| Hà Lan             | Chipknip                             | Công cụ trả trước dựa trên thẻ thông minh (có thể nạp lại và không thể nạp lại) cung cấp các giao dịch thanh toán giá trị thấp ngay lập tức và không thể hủy ngang ngoại tuyến tại PÓ. Nó costheer được sử dụng tại các điểm POS được chỉ định cho khối lượng lên tới 500 Euro. Loại có thể nạp lại có thể nạp tiền thông qua một tài khoản ngân hàng. |
| Hà Lan             | Teletik Safepay                      | Cơ chế tiền điện tử dựa trên mạng lưới cho phép thanh toán cho các khoản mua bán trực tuyến và cho các khoản chuyển tiền điện tử trực tuyến giữa các chủ tài khoản Safepay.  |
| Hà Lan             | Quyết toán nhóm các giao dịch bán lẻ | Quy trình quyết toán do đơn vị xử lý thanh toán tập trung Hà Lan đưa ra. Các giao dịch bán lẻ được bù trừ và quyết toán 30 phút một lần  |
| Hà Lan             | MiniTix/Rabo SMS Betalen             | Ví tiền điện tử dựa trên mạng lưới cho các thanh toán siêu nhỏ P2P và P2B liên kết tới một số điện thoại di động.  |

|                  |   |  |
|------------------|---|--|
|                  |   | Các khoản thanh toán được thực hiện thông qua SMS hoặc qua trang web hoặc ứng dụng di động.  |
| Hà Lan           | Thẻ Wallie  | Thẻ cào không nạp lại chưa các mã cụ thể đảm bảo an ninh và tính ẩn danh cho các thanh toán trực tuyến.  |
| Hà Lan           | Đỗ xe bằng thiết bị di động                               | Các nhà cung cấp đưa ra dịch vụ thanh toán gửi xe ô tô bằng điện thoại di động. Thời gian đỗ xe được mua thông qua gọi điện, tin nhắn, website di động hoặc ứng dụng di động. Phí được trả hàng tháng thông qua thẻ tín dụng, ghi nợ trực tiếp hoặc thẻ trả trước. |
| Hà Lan           | iDEAL   | Chương trình thanh toán trực tuyến cho mua bán trực tuyến thông qua chuyển khoản ghi có từ một ứng dụng ngân hàng trực tuyến truyền thống, đảm bảo việc quyết toán theo thời gian thực cho người bán.  |
| Hà Lan (quốc tế) | Rabo Mobielbankieren                                      | Ứng dụng internet banking cho điện thoại di động thông qua website hoặc ứng dụng di động. Ứng dụng này cho phép người dùng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử truyền thống như chuyển tiền (quốc tế), thanh toán hóa đơn hoặc xác nhận số dư tài khoản.             |
| Hà Lan           | Hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật số (Standard Digitale Nota) | Tiêu chuẩn XML về gửi hóa đơn điện tử cho khách hàng sử dụng ngân hàng trực tuyến. Khách hàng có thể kiểm tra, thanh toán và nộp hóa đơn bằng một lệnh chuyển tiền trực tuyến thông thường.  |
| Hà Lan           | Telegiro New Style  | Phương thức mới để quyết toán các khoản thanh toán khẩn cấp. Các ngân hàng chuyển các khoản thanh toán khẩn cấp trực tiếp đến TARGET2 hoặc đến EURO1/STEP1.  |
| Nga              | Yandex.Money  | Hệ thống thanh toán trực tuyến dựa trên các tài khoản tiền điện tử và ví điện tử hỗ trợ cho  |

|                     |                                  |  |
|---------------------|----------------------------------|--|
|                     |                                  | thanh toán P2P và P2B, đồng thời thực hiện được việc gửi tiền và rút tiền.   |
| Nga                 | Thẻ điện tử đa năng (thử nghiệm) | Là loại thẻ thông minh đa năng để hỗ trợ lợi ích cộng đồng và có thể bao gồm ứng dụng ngân hàng để truy cập vào tài khoản ngân hàng. Thẻ này cũng bao gồm các ứng dụng hỗ trợ cho thanh toán các phương tiện công cộng và lưu trữ thông tin nhận diện và hồ sơ y khoa.   |
| Nga (quốc tế)       | QIWI                             | Cung cấp thanh toán tiền mặt tức thì cho các hóa đơn internet, điện thoại và tivi tại các thiết bị đầu cuối của đại lý thanh toán. Dịch vụ này dựa trên hợp đồng thỏa thuận giữa công ty thanh toán và đại lý thanh toán. Nó cũng cung cấp thanh toán internet và di động từ ví điện tử, phát hành Thẻ thanh toán ảo Visa và chuyển tiền ở Nga và cho một số thành viên cũ của Cộng đồng các quốc gia độc lập. |
| Ả rập Saudi         | SADAD                            | Hệ thống thanh toán hóa đơn điện tử với 3 loại dịch vụ khác nhau: trả sau (thanh toán hóa đơn), trả sau (như nạp thẻ điện thoại di động) và bán voucher điện tử (sử dụng như thẻ cào). Hệ thống này có thể được truy cập thông qua các kênh ngân hàng khác nhau.   |
| Singapore (quốc tế) | Thẻ thanh toán EMV               | Tiêu chuẩn toàn cầu để xác thực giao dịch thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ. Ở Singapore, tất cả các thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng từ ngân hàng phải tuân thủ các tiêu chuẩn EMV.  |
| Singapore           | Hệ thống quyết toán séc (CTS)    | Đây là hệ thống quyết toán séc trực tuyến nền tảng hình ảnh. Ngân hàng của người nhận quyết toán séc và chỉ có hình ảnh được chuyển đi trong suốt toàn bộ vòng quyết toán, mà không cần phải gửi séc vật lý đến hệ thống ACH.  |

|           |  |   |
|-----------|--|---|
| Singapore | eGIRO+   | Sự cải thiện hệ thống chuyển tiền liên ngân hàng hiện hành để thêm một công quyết toán cho chuyển lệnh lên hệ thống ACH, giúp tăng tốc hệ thống quyết toán GIRO từ T+2 sang T+1.  |
| Singapore | Xác thực hai yếu tố cho an toàn internet và mobile banking | Yêu cầu xác thực 2 yếu tố cho các giao dịch internet đối với thanh toán hóa đơn và chuyển tiền liên quan đến tài khoản ngân hàng.   |
| Singapore | Áp dụng NFC cho thanh toán điện tử (thử nghiệm)            | Vé điện tử được lưu trữ trong điện thoại động NFC cho phép thực hiện thanh toán không tiếp xúc tại các thiết bị đầu cuối POS hỗ trợ NFC. Các ví này có thể được nạp tiền từ xa.   |
| Singapore | Kios tự phục vụ  | Kios đóng vai trò là trạm tự phục vụ cho các nhà cung cấp dịch vụ đa năng, nơi thanh toán được thực hiện 24/24 giờ. Chúng được sử dụng chủ yếu để thanh toán hóa đơn và có thể được lắp đặt ở nhà ga trung tâm hoặc trung tâm mua sắm...  |
| Singapore | Thẻ ngân hàng tích hợp                                     | Một loại thẻ ngân hàng kết hợp các yếu tố của thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ trả trước có thể tăng sự tiện dụng và tần suất sử dụng các thanh toán điện tử.  |
| Nam Phi   | Thanh toán thông qua quyết toán theo thời gian thực        | Giao dịch liên ngân hàng EFT theo thời gian thực cho phép khách hàng chuyển tiền cho người nhận chỉ sau 60 giây.  |
| Nam Phi   | Hệ thống yêu cầu ghi nợ sớm (Early Debit Order)            | Một hệ thống cung cấp việc xác thực cho các yêu cầu ghi nợ và kiểm soát thông tin cho người dùng được xây dựng riêng cho khu vực vay vi mô. Giải pháp này mở rộng các bên cung cấp dịch vụ và khách hàng được truy cập vào hệ thống thanh toán quốc gia, cải thiện tính hiệu quả của thanh toán yêu cầu ghi nợ và giảm tỷ lệ các yêu cầu ghi nợ bị trả lại. |

|           |   |  |
|-----------|---|--|
| Nam Phi   | Hệ thống chuyển tiền trong nước/M-PESA              | Một số hệ thống chuyển tiền đóng cho thanh toán P2P – ví dụ như chuyển tiền giữa các chi nhánh của bên bán lẻ hoặc chuyển tiền qua ngân hàng. Người nhận sẽ được thông báo qua SMS rằng tiền đã được chuyển và có thể rút được khoản tiền đó.                      |
| Nam Phi   | Thẻ trả trước                                       | Các sáng kiến khác nhau cho thẻ trả trước dựa trên chữ ký cho các khách hàng có tài khoản hoặc không có tài khoản ngân hàng được sử dụng làm thẻ quà tặng, để chuyển tiền lương...   |
| Nam Phi   | Thanh toán ảo                                       | Phương thức thanh toán dựa trên voucher cho môi trường điện tử (internet, internet di động, trung tâm cuộc gọi). Mã voucher được gửi qua tin nhắn điện thoại di động và thanh toán được thực hiện thông qua mã voucher và số điện thoại.                           |
| Nam Phi   | Hoàn tiền tại POS                                   | Ngân hàng có một số nhà bán lẻ mà cho phép khách hàng được nhận hoàn tiền khi mua hàng. Người giữ thẻ có thể nhận tiền (từ tài khoản thẻ ngân hàng) như một phần của việc mua hàng tại đơn vị bán lẻ. Giao dịch này được thực hiện như một phần của việc mua hàng. |
| Nam Phi   | Giải pháp ngân hàng di động WIZZIT                  | Giải pháp thanh toán di động kết nối cơ sở hạ tầng ngân hàng hiện có với mạng lưới di động. Các đơn vị phi ngân hàng cung cấp các dịch vụ ngân hàng di động cho những người không có tài khoản ngân hàng.  |
| Nam Phi   | Thanh toán không tiếp xúc giá trị thấp (thử nghiệm) | Sản phẩm thanh toán có thể nạp tiền giá trị thấp được thiết kế cho các dịch vụ riêng như giao thông.   |
| Thụy Điển | BIR – hệ thống thanh quyết toán bán lẻ theo         | Thanh toán bán lẻ (ACH) được quyết toán theo thời gian thực dựa trên tiền phát hành của NHTW hoạt động 24/7. Các ngân hàng   |

|                     |   |   |
|---------------------|---|---|
|                     | thời gian thực (dự kiến thí điểm)       | có thanh khoản đối với các tài khoản đăng ký trên hệ thống ACH bằng cách chuyển một khoản tiền vào tài khoản đặc biệt được giữ bởi ACH trong hệ thống RTGS. Do vậy tiền giao dịch trên hệ thống này có giá trị như tiền của NHTW.   |
| Thụy Điển (quốc tế) | SEQR (thử nghiệm)                       | Công nghệ SEQR (đang chờ cấp bằng sáng chế) là dịch vụ thanh toán và giao dịch trên điện thoại di động sử dụng mã QR (phản hồi nhanh) ở mặt trước để bắt đầu chuyển khoản tín dụng truyền thống quyết toán trong ACH Thụy Điển và xử lý trong hệ thống RTGS. SEQR là một giải pháp thay thế cho thanh toán thẻ tại POS và không sử dụng cơ sở hạ tầng thanh toán thẻ. Nó cũng có thể được sử dụng cho thanh toán từ xa, ví dụ cho thương mại điện tử. |
| Thụy Điển           | Swish (dự kiến thí điểm)                | Chuyển khoản tín dụng theo thời gian thực giữa các tài khoản ngân hàng bắt đầu qua điện thoại di động. Dịch vụ sẽ sử dụng quyết toán BIR theo thời gian thực và sẵn có 24/7.  |
| Thụy Điển (quốc tế) | iZettle                                 | Cho phép các cá nhân chấp nhận thanh toán thẻ sử dụng EMV – một thiết bị cho phép sử dụng iPhone hoặc iPad như một cổng thanh toán POS. Tập trung vào thanh toán giữa các khách hàng và giữa khách hàng với doanh nghiệp.   |
| Thụy Điển           | Payair (thử nghiệm)                     | Thanh toán di động không tiếp xúc sử dụng cơ sở hạ tầng thanh toán thẻ sẵn có. Thanh toán được thực hiện bằng việc sử dụng một ứng dụng mà tự động chạy khi điện thoại di động để gần một thiết bị đầu cuối đặc biệt tại POS.   |
| Thụy Sỹ             | Tài chính di động (Post Finance Mobile) | Chương trình thanh toán di động độc quyền dựa trên tài khoản cho phép chủ tài khoản thực hiện chuyển khoản tín dụng (chủ yếu là   |



|                   |                                |  |
|-------------------|--------------------------------|--|
|                   |                                | giá trị nhỏ) cho chủ tài khoản khác của cùng một tổ chức tài chính bằng SMS hoặc điện thoại thông minh hoặc gửi thanh toán cho người bán bằng SMS hoặc gọi cho số máy dịch vụ cụ thể. Quyết toán và thông báo tức thời.  |
| Thụy Sĩ           | CASH                           | Chương trình thẻ chip tiền điện tử. Có thể rút tiền hoặc nạp tiền tại hầu hết các máy ATM của ngân hàng.   |
| Thụy Sĩ (quốc tế) | Tiền mặt dễ dàng               | Thẻ trả trước được phát hành thương hiệu Maestro. Thẻ này được sử dụng bởi nhiều tổ chức (như cơ quan di trú, công ty tín dụng tiêu dùng, hãng hàng không) để ghi có cho người thụ hưởng bằng số dư thẻ trả trước thay vì tiền mặt hay séc. Đây là sự thay thế minh bạch, tiết kiệm chi phí và an toàn hơn cho các tổ chức để bồi hoàn cho khách hàng. Nhờ vào thương hiệu Maestro mà có thể truy cập vào số dư thẻ tại các máy ATM hoặc POS trên toàn thế giới. |
| Thụy Sĩ (quốc tế) | Visa PayWave/MC PayPass        | Thanh toán thẻ tín dụng không tiếp xúc. Thanh toán dưới 40 CHF không cần phải xác thực bằng mã PIN.  |
| Thụy Sĩ (quốc tế) | Tiền mặt internet              | Thẻ trả trước phát hành bởi thương hiệu MasterCard. Thẻ này chỉ có thể sử dụng để mua bán trên internet. Nó hỗ trợ mã bảo mật MasterCard. Do không kiểm tra độ tin cậy khi phát hành thẻ nên người không có đủ điều kiện mở thẻ tín dụng có thể mua bán online khi dùng thẻ này.   |
| Thụy Sĩ           | Hóa đơn thanh toán điện tử SIX | Dịch vụ hợp tác EBPP trên các tài khoản tại các ngân hàng khác nhau. Các công ty thanh toán và khách hàng cần phải đăng ký dịch vụ. Hóa đơn được gửi trực tiếp cho tài khoản ngân hàng trực tuyến của khách hàng nơi mà  |

|                      |                                   |  |
|----------------------|-----------------------------------|--|
|                      |                                   | chỉ cần vài cú nhấp chuột có thể thanh toán hóa đơn.   |
| Thụy Sĩ              | MobileBuy                         | Giải pháp thanh toán trên điện thoại di động liên kết với thẻ tín dụng của người dùng. Người dùng có thể trả bằng cách nhấn số điện thoại miễn phí hoặc gửi tin nhắn SMS với một từ khóa xác định cùng với mã PIN. Khoản thanh toán được tính vào thẻ tín dụng của người dùng. Hiện tại giải pháp này thường được sử dụng trong các trường hợp P2B như đỗ xe, cửa hàng bán hàng bên đường hoặc mua hàng trong các thanh máy ở các khu nghỉ mát trượt tuyết mà không có người bán ở đó. |
| Thụy Sĩ              | Hóa đơn điện tử trả tiền sau      | Chương trình thanh toán điện tử độc quyền cho các công ty thanh toán và khách hàng có tài khoản ngân hàng trực tuyến tại tổ chức tài chính điều hành. Hóa đơn được gửi trực tiếp đến tài khoản trực tuyến của khách hàng nơi thực hiện thanh toán hóa đơn chỉ bằng vài cú nhấp chuột.  |
| Thụy Sĩ<br>(quốc tế) | Tiền mặt du lịch                  | Thẻ trả trước phát hành bởi thương hiệu Maestro. Thẻ này thay thế cho séc của du khách và được thanh toán bằng đồng francs Thụy Sĩ, đô la Mỹ và euro và có thể được sử dụng tại tất cả các máy POS và ATM chấp nhận Maestro. Trong trường hợp mất mát hoặc trục trặc thẻ, đảm bảo thẻ được thay thế nhanh chóng hoặc nếu cần tiền ngay lập tức thì khách hàng có thể đến Western Union để nhận tiền mặt trước.   |
| Thụy Sĩ              | PostFinance<br>Thanh toán điện tử | Dịch vụ thanh toán trực tuyến độc quyền dựa trên ứng dụng internet banking của khách hàng (PostFinance E-Finance). Sau khi đăng nhập thành công, khoản thanh toán do người bán trên mạng sẽ xuất hiện trên giao diện internet banking của khách hàng. Khi lệnh   |

|                      |                                      |  |
|----------------------|--------------------------------------|--|
|                      |                                      | được chuyên, người bán nhận được bảo đảm thanh toán ngay lập tức.  |
| Thụy Sĩ              | Ep2                                  | Tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng EFTPOS mở dựa trên tiêu chuẩn quốc tế (như công nghệ chip EMV). Hợp tác xây dựng một tiêu chuẩn chung có khả năng tương tác và cạnh tranh giữa các dịch vụ mua hàng và nhà sản xuất các thiết bị đầu cuối. Người bán không bị ràng buộc hạ tầng thiết bị đầu cuối đối với một bên cụ thể để cấp nhận tất cả các thương hiệu thẻ. |
| Thụy Sĩ (quốc tế)    | Thẻ thanh toán an toàn (paysafecard) | Chương trình tiền điện tử cho thanh toán trên internet. Sử dụng để mua hàng ở các cửa hàng trực tuyến (thường giá trị thấp). Voucher paysafecard có thể được mua ở góc cửa hàng, kios, máy bán hàng và máy ATM ở 27 quốc gia trên thế giới - ở Thụy Sĩ cũng được bán qua SMS (hợp tác với PostFinance Mobile).   |
| Thổ Nhĩ Kỳ           | Thanh toán di động                   | Dịch vụ thanh toán di động của đơn vị điều hành GSM để thực hiện thanh toán vi mô thông qua SMS. Các chi phí được tính dưới dạng hóa đơn cho thuê bao di động hoặc giảm trừ từ số dư tài khoản trả trước có sẵn. Các quy trình hoạt động cho người bán đối với nhà cung cấp thiết bị đầu cuối được tiêu chuẩn hóa.   |
| Thổ Nhĩ Kỳ (quốc tế) | Công cụ thanh toán không tiếp xúc    | Thanh toán vi mô không tiếp xúc dựa trên thẻ thanh toán Visa hoặc MasterCard.  |
| Anh                  | Dịch vụ thanh toán nhanh hơn         | Hệ thống thanh toán bán lẻ cho phép thanh toán được thực hiện 24/7 thường trong vòng 2 giờ. Hệ thống quyết toán đa phương 3 lần một ngày, thực hiện thanh toán cho khách hàng trong vòng 2 giờ.  |
| Mỹ                   | EBPP                                 | Cho phép các cá nhân xem xét và trả hóa đơn điện tử từ tài khoản ngân hàng trực tuyến.   |

|              |  |   |
|--------------|--|---|
|              |  | Tận dụng mạng lưới ACH để đăng ký, xuất trình và thanh toán hóa đơn, do đó giảm chi phí xử lý và thuận tiện hơn.  |
| Mỹ           | Thiết bị đọc thẻ di động                   | Cho phép các cá nhân chấp nhận thẻ thanh toán sử dụng thiết bị kết nối với điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng thông qua cổng audio. Người dùng điện thoại thông minh và máy tính bảng có thể chấp nhận thanh toán thẻ sử dụng thiết bị của họ như một thiết bị thay thế cho thiết bị đầu cuối POS truyền thống. Do đó, nhu cầu tiền mặt và séc chỉ còn đối với người bán hàng nhỏ lẻ và thanh toán P2P.   |
| Mỹ           | Thanh toán ACH cùng ngày                   | Thực hiện thanh toán cùng ngày đối với thanh toán séc và thanh toán qua internet và điện thoại. Điều này giúp ACH giữ được lợi thế cạnh tranh so với các hình thức thanh toán khác và mở ra một giải pháp thay thế cho thỏa thuận song phương giữa các ngân hàng mà không cần qua các đơn vị khai thác. Các ngân hàng sử dụng hệ thống ACH được chọn tham gia dịch vụ này và do đó có thể thực hiện thanh toán nhanh hơn cho người dùng ACH và đối với một số khoản thanh toán. |
| Mỹ (quốc tế) | Mạng lưới thanh toán dựa vào mạng internet | Cho phép người dùng chuyển tiền trong hệ thống hơn là thông qua tài khoản ngân hàng mà không phải chia sẻ thông tin ngân hàng hoặc/và thông tin thẻ với người khác. Người dùng có thể chấp nhận hình thức thanh toán này mà không mất chi phí mua ACH và công nghệ đọc thẻ, do đó tạo ra kênh khác cho thanh toán P2P và thanh toán cho các doanh nghiệp nhỏ.   |
| Mỹ (quốc tế) | Thẻ trả trước                              | Cho phép người dùng thực hiện thanh toán sử dụng nguồn tiền trả trước, tài khoản ngân hàng phi truyền thống. Không cần thiết phải truy cập vào một tài khoản chuyển tiền  |

|                      |                                       |   |
|----------------------|---------------------------------------|---|
|                      |                                       | truyền thống. Thay thế ngày càng nhiều công cụ thanh toán sử dụng giấy (như tiền mặt, thẻ quà tặng, vé giấy, giấy chuyển tiền chính phủ). Cho phép những người không có tài khoản ngân hàng có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính hiện đại nhất.  |
| Mỹ                   | Tiền gửi cho khu vực xa xôi, hẻo lánh | Séc giấy được điện tử hóa và quyết toán theo 2 hình thức: (i) séc giấy được biến thành ghi nợ ACH; (ii) séc giấy được biến thành hình ảnh và được quyết toán trong hệ thống séc điện tử. Được sử dụng để điện tử hóa séc gửi cho người lập hóa đơn tại máy POS và tại bộ phận văn phòng của người bán. Một số ngân hàng cũng cho phép chủ tài khoản quét séc và gửi hình ảnh điện tử với một thiết bị, máy tính hoặc điện thoại thông minh có yêu cầu hình ảnh đặc biệt. Việc điện tử hóa séc làm tăng quá trình quyết toán và cho phép khách hàng của ngân hàng (cả doanh nghiệp và khách hàng) gửi séc theo thời gian của mình từ bất kỳ vị trí nào, do đó giảm được chi phí giao dịch. |
| Luxembourg (quốc tế) | Paypal                                | Chương trình tiền điện tử dựa trên internet toàn cầu. Có rất nhiều cách để trả tiền trước được đưa ra dựa vào quốc gia cư trú.  |
| Phần Lan             | Kiểm soát                             | Các công cụ thanh toán trực tuyến khác nhau được cung cấp bởi các PSP theo gói, do đó một đơn vị bán hàng trực tuyến không cần phải ký hợp đồng với từng PSP riêng lẻ. Nhà cung cấp dịch vụ giúp người tiêu dùng nếu có bất kỳ vấn đề nào với người bán.  |
| Phần Lan             | Turvalasku                            | Dịch vụ ký quỹ đảm bảo cho việc giao hàng và thanh toán giữa người mua và người bán. Hàng hóa chỉ được gửi cho người mua sau khi người mua thanh toán số tiền cần thiết vào tài khoản ký quỹ và người bán chỉ nhận  |

|                    |              |  |
|--------------------|--------------|--|
|                    |              | được tiền ký quỹ khi người mua chấp nhận hàng hóa.   |
| Tây Ban Nha        | Transfi      | Yếu tố mới cho giao dịch thanh toán của ngân hàng. Khách hàng của ngân hàng có thể bắt đầu chuyển tiền qua điện thoại di động bằng cách cung cấp mỗi tên người nhận và số điện thoại. Điều này chỉ thực hiện khi chuyển trong cùng một ngân hàng.  |
| Slovenia (quốc tế) | 1-2-3 Pay    | Dịch vụ thanh toán di động cho nhiều trường hợp, như thanh toán trực tuyến, hóa đơn tiện ích, thanh toán tại cửa hàng bán lẻ. Tất cả thông tin liên lạc được thực hiện qua kênh SMS. Yêu cầu thanh toán được gửi qua SMS từ người mua đến người bán, nơi mà người mua xác nhận thanh toán qua điện thoại di động bằng mã PIN chuyên dụng. Dịch vụ này cho phép thanh toán di động theo thời gian thực, từ xa hoặc tại chỗ với việc chuyển tiền thực tế từ tài khoản ngân hàng của người mua sang người bán sau đó. |
| Thổ Nhĩ Kỳ         | MB PHONE     | Sao chép các chứng năng cụ thể của máy ATM lên điện thoại di động (như nạp tiền điện thoại trả trước, chuyển khoản tín dụng, truy vấn số dư và tài khoản) thông qua các cuộc gọi, SMS và thư thoại. Dịch vụ cho phép người dùng liên kết tối đa 5 tài khoản ngân hàng với một số điện thoại di động. Dịch vụ này cũng có sẵn ngoài Bồ Đào Nha với điều kiện mạng di động được chuyển vùng.   |
| Malaysia (quốc tế) | MOLPoints    | Tiền điện tử trên nền tảng internet thường được sử dụng để trả tiền game trực tuyến trên website những cũng có thể sử dụng để mua hàng hóa và dịch vụ trên website đó.   |
| Malaysia (quốc tế) | Tiền di động | Chuyển tiền điện tử sử dụng điện thoại di động trên tài khoản tiền điện tử. Tài khoản có   |



|                       |                                  |  |
|-----------------------|----------------------------------|--|
|                       |                                  | thể được nạp tiền thông qua máy CD/ATM hoặc đại lý nạp tiền của Mobile Money. Giao dịch có thể được thực hiện thông qua SMS hoặc ứng dụng di động. Sử dụng cho giao dịch P2P và P2B.   |
| Philippines (quốc tế) | Tiền mặt toàn cầu (Globe G-Cash) | Dịch vụ tiền điện tử biến điện thoại di động thành ví điện tử. Đây là dịch vụ thanh toán vi mô mà cho phép người dùng Globe Telecom gửi và nhận tiền mặt điện tử một cách dễ dàng và thuận tiện cũng như thanh toán hàng hóa và dịch vụ. Dịch vụ cũng cho phép nhận tiền kiều hối. Ngoài ra, cũng có thể sử dụng để nhắn tin gửi tiền hoặc nhắn tin rút tiền đối với khách hàng của các ngân hàng nông thôn. |

*Nguồn: thực hiện bởi nhóm nghiên cứu, 2011.*

[Trở lại đầu trang](#)

## HỘI THẢO KHOA HỌC THÁNG 1 - 2019

### 1. Hội thảo “Ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào hoạt động ngân hàng tại Việt Nam”

*Thời gian tổ chức: 07/12/2018*

*Đơn vị thực hiện: Viện Chiến lược Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

*Nội dung hội thảo:*

Ngày 07/12/2018, tại Hà Nội, Đoàn Thanh niên Ngân hàng Trung ương phối hợp với Ngân hàng TMCP Quân đội và Công ty cổ phần Giải pháp Thanh toán Việt Nam (VNPAY) đã tổ chức Hội thảo khoa học “Ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào hoạt động ngân hàng tại Việt Nam”.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, bà Nguyễn Thị Hòa - Phó Viện trưởng Phụ trách, Viện Chiến lược Ngân hàng cho biết, cuộc cách mạng khoa học công nghệ ngày càng phát triển, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã có nhiều tác động đến tất cả các lĩnh vực, trong đó có ngành Ngân hàng. Việc tổ chức Hội thảo này rất có ý nghĩa bởi hơn ai hết, thế hệ trẻ là lực lượng chủ chốt để đón nhận thành tựu của khoa học công nghệ, ứng dụng vào thực tiễn. Đây sẽ là diễn đàn để mọi người cùng nhau trao đổi, thảo luận, có thêm nhiều kiến thức trong lĩnh vực mới mẻ này.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận bốn nội dung chính gồm: Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến xu hướng phát triển hoạt động ngân hàng; Thực trạng áp dụng các nền tảng công nghệ mới trong hoạt động ngân hàng thương mại; Ưu điểm của Big Data và một số ứng dụng của Big Data trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; Định hướng quản lý áp dụng công nghệ cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực thanh toán.

Theo ông Lê Quang Trung – Viện Chiến lược ngân hàng, sau khi thực hiện hai cuộc khảo sát về việc ứng dụng công nghệ trong các NHTM nhận thấy, việc áp dụng các nền tảng công nghệ mới thì đa phần các ngân hàng chủ yếu dừng lại ở 02 giai đoạn chính: (i) Đang triển khai nghiên cứu về các nền tảng công nghệ này; (ii) Đã được giới thiệu về nền tảng công nghệ nhưng chưa triển khai nghiên cứu; Các ngân hàng ưu tiên phát triển các nền tảng công nghệ sau để phục vụ hoạt động ngân hàng trong tương lai: Big data, điện toán đám mây và sinh trắc học; Trí tuệ nhân tạo AI, internet vạn vật IoT, điện toán đám mây I-cloud sẽ là công nghệ có ảnh hưởng sâu rộng đến ngân hàng Việt Nam. Trong đó, ba nền tảng này trên đều có thể kết hợp tốt với Big data; Dịch vụ thanh toán là lĩnh vực chịu tác động mạnh nhất của cuộc cách mạng công nghệ 4.0; Tiềm năng ứng dụng công nghệ lần thứ tư tại các ngân hàng chưa được tận dụng tại Việt Nam như: dịch vụ tín dụng, định danh khách hàng, quản lý, duy trì quản lý nội bộ, quản trị nguồn nhân lực cũng như bảo vệ thông tin khách hàng; Các ngân hàng thương mại trên thế giới đã tham gia khá sâu vào việc cung ứng nhiều loại dịch vụ phức tạp cho cả cá nhân lẫn doanh nghiệp thì các NHTM Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc khai thác yếu tố bề rộng,

cung cấp dịch vụ cá nhân để mở rộng các dịch vụ mới và duy trì thời gian phục vụ khách hàng 24/7.

Chia sẻ tại Hội thảo, ông Nguyễn Đức Huy – Phó Giám đốc Khối Ngân hàng số, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) cho biết, xu hướng công nghệ 4.0 cũng sẽ ảnh hưởng, tác động đến hành vi của khách hàng. Chính vì thế, ngành tài chính nói chung, MB nói riêng đang đầu tư mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu khách hàng và xu thế thời đại. Ngay từ năm 2017, MB đã đẩy mạnh phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và ra mắt nhiều ứng dụng ngân hàng số tiện ích cho khách hàng. Chẳng hạn mới đây App ngân hàng MBBank đã thu hút sự quan tâm và đăng ký trải nghiệm trực tiếp những tiện ích ưu việt. Chính yếu tố tiện lợi và thủ tục đăng ký đơn giản, App ngân hàng MBBank đã nhận được những phản hồi tích cực và để lại ấn tượng mạnh về một thương hiệu ngân hàng đang chuyển dịch mạnh mẽ trong thời đại Công nghệ số 4.0.

Thảo luận về chủ đề “Ưu điểm của Big Data và một số ứng dụng của Big Data trong lĩnh vực tài chính ngân hàng”, ông Natalino Busa đến từ Công ty Fintech VNPAY cho rằng, Big Data đang có vai trò lớn trong lĩnh vực ngân hàng với các ứng dụng cụ thể như: phân tích, phân loại sự hài lòng và hành vi khách hàng; phân tích phát hiện và cảnh báo, ngăn chặn các hành vi rủi ro, giả mạo; tối ưu hóa hoạt động xử lý dữ liệu trong quá trình vận hành phân tích và hỗ trợ ra quyết định...

“Để một dự án big data thành công thì một nguyên tắc quan trọng là giữ mọi thứ đơn giản nhất có thể như nguồn dữ liệu đơn giản, tự động hóa mọi thứ, tiếp theo là việc sử dụng ít công nghệ nhất có thể và các công nghệ đã được kiểm chứng hay dữ liệu dễ dàng truy cập được...”, ông Natalino Busa nói.

Bên cạnh đó, các đại biểu tham gia Hội thảo đã cùng nhau thảo luận về định hướng quản lý áp dụng công nghệ cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực thanh toán.

Thời gian qua, lĩnh vực thanh toán, đặc biệt là thanh toán điện tử đã chứng kiến những tác động mạnh mẽ từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Bên cạnh việc hoàn thiện các dịch vụ thanh toán truyền thống, hầu hết các NHTM Việt Nam đã và đang triển khai các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông với nhiều sản phẩm, phương tiện mới, bảo đảm an toàn, tiện lợi, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán của khách hàng, phù hợp với xu thế thanh toán của các nước trong khu vực và trên thế giới

Nguồn: sbv.gov.vn

[Tổng thuật hội thảo](#)

[Trở lại trang đầu](#)

**ẤN PHẨM KHOA HỌC THÁNG 1 -2019****1. Ngân hàng Thế giới – Đi tìm mô hình phát triển và trường hợp Việt Nam**

*Nguồn: NXB Trí thức*

*Tác giả: Jean-Pierre Cling; Mireille Razafindrakoto & François Roubaud*

*Dịch giả: Nguyễn Đôn Phước*

**Giới thiệu ấn phẩm:**

Ngân hàng Thế giới được thành lập năm 1944 nhằm cung cấp vốn vay phục vụ công cuộc tái thiết ở châu Âu và giúp đỡ các nước đang phát triển, lúc bấy giờ chưa mấy đông đảo.

Từ đó đến nay cơ cấu của Ngân hàng đã thay đổi rất nhiều. Từ một Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD) chuyên cho khu vực nhà nước vay, đã dần dần mở rộng thêm Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA), và ba định chế khác: Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), phụ trách mảng cấp vốn cho khu vực kinh tế tư nhân, Tổ chức Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (MIGA) và Trung tâm Giải quyết các Tranh chấp Đầu tư Quốc tế (ICSID). Nhóm Ngân hàng Thế giới bao gồm năm định chế trên, dưới đây, trong ấn phẩm này chúng tôi sẽ gọi chung là "Ngân hàng".

Bên cạnh sự phát triển về quy mô, Ngân hàng đã không ngừng mở rộng vai trò và nhiệm vụ của mình: hỗ trợ tái thiết nhanh chóng trở thành một hoạt động ngoài lề, và giờ đây Ngân hàng chỉ tập trung hướng vào một số quốc gia vừa thoát khỏi xung đột (như Afghanistan, Irak, v.v...); trong chiều ngược lại, hỗ trợ phát triển trở nên chiếm ưu thế đến mức ngày nay, ảnh hưởng của Ngân hàng trong việc hoạch định và thực hiện chính sách phát triển đã vượt xa số tiền khá khiêm tốn mà nó đóng góp trong luồng vốn quốc tế dành cho hỗ trợ phát triển. Có được ảnh hưởng này là do Ngân hàng Thế giới đồng thời can thiệp vào nhiều lĩnh vực và vì ba nhiệm vụ của tổ chức này, phần nào đó mâu thuẫn với nhau, cùng tồn tại trong định chế này.

- Trước hết, Ngân hàng, như chính tên gọi của nó cho thấy, là một định chế tài chính. Nếu là ngân hàng thông thường, hoạt động chính của nó là vay ở các thị trường tài chính và cho các chính phủ, các doanh nghiệp của các nước đang phát triển vay. Và lại, hầu hết các Chủ tịch Ngân hàng Thế giới đều xuất thân từ giới ngân hàng. Trong khuôn khổ của các hoạt động hướng đến khu vực kinh tế tư nhân lẫn khu vực nhà nước, Ngân hàng phải tìm kiếm lợi nhuận và quan tâm đến khả năng sinh lời của các dự án mà nó tài trợ.

- Đây cũng là một ngân hàng phát triển, nó hỗ trợ các quốc gia về mặt tài chính để phục vụ các chính sách phát triển của các nước này. Như vậy, thông qua hoạt động cho vay, Ngân hàng Thế giới cũng phải góp phần hỗ trợ sự phát triển của các quốc gia, và các khoản vay của ngân hàng, khác với những ngân hàng bình thường, không chỉ nhắm đến mục tiêu duy nhất là hiệu suất tài chính; điều này càng hiển nhiên hơn nữa trong trường hợp các khoản vay ưu đãi hoặc viện trợ không hoàn lại của IDA, chủ yếu đến từ các nguồn viện trợ của các nước giàu.

- Cuối cùng, với tư cách là Ngân hàng tri thức, Ngân hàng Thế giới cung cấp các kiến thức phục vụ cho hai chức năng nói trên và cho cộng đồng phát triển nói chung. Hoạt động thứ ba này của Ngân hàng Thế giới ngày càng có tầm quan trọng, đến mức ngày nay Ngân hàng Thế giới thực sự nắm giữ vai trò lãnh đạo trong kinh tế học phát triển. Ngân hàng Thế giới tự xem mình có vai trò chủ yếu để đóng góp vào việc “hỗ trợ kỹ thuật” cho các nước đang phát triển nhờ vào những kinh nghiệm tích lũy được về các chính sách kinh tế và bằng các kết quả nghiên cứu của mình.

Tầm quan trọng của Ngân hàng Thế giới trong các vấn đề phát triển khiến bất kỳ ai quan tâm đến các vấn đề này cần biết đến các yếu tố cơ bản của Ngân hàng Thế giới như: lịch sử, cấu trúc, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, cũng như vị trí của Ngân hàng Thế giới trong cộng đồng phát triển. Bạn đọc Việt Nam những người mà quyển sách này hướng tới cũng muốn được thông tin về vai trò của Ngân hàng ở Việt Nam, cũng như ảnh hưởng của nó lên sự phát triển của đất nước. Mục đích quyển sách này nhằm đáp ứng nhu cầu trên về thông tin và phân tích.

Chương I giới thiệu sự ra đời, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng và các số liệu cơ bản tóm tắt sơ lược về hoạt động của Ngân hàng Thế giới. Chương II tóm lược các chính sách của Ngân hàng Thế giới theo từng thời kỳ đến cuối thế kỷ 20, ban đầu là tập trung vào việc thực hiện các dự án và sau đó mở rộng thêm đến các chính sách điều chỉnh cơ cấu. Chương III dành viết về các chiến lược chống đói nghèo do Ngân hàng Thế giới khởi xướng (và được cả cộng đồng quốc tế hưởng ứng) từ năm 1999. Chương IV nêu lên hoạt động nghiên cứu của tổ chức, hoạt động này có ảnh hưởng quan trọng đến lĩnh vực kinh tế và chính sách phát triển trên bình diện quốc tế. Chương V quan tâm đến hoạt động của Ngân hàng tại Việt Nam, một quốc gia được Ngân hàng xem là “học trò mẫu mực” về các chính sách của mình. Sau rốt, chương cuối cùng là chương VI đề cập đến các vấn đề chính đang được thảo luận về tương lai của Ngân hàng Thế giới.

Quyển sách này là biên thể của quyển Ngân hàng Thế giới, do La Découverte xuất bản ở Paris năm 2008. Bản tiếng Pháp được bổ sung thêm một chương về các hoạt động của Ngân hàng Thế giới ở Việt Nam. Chương cuối và kết luận đã được cập nhật để tính đến cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu xảy ra năm 2008, mà tác động của nó lên sự vận hành và hoạt động của Ngân hàng Thế giới còn rất bất định vào lúc tác phẩm được công bố.

***Nội dung cuốn sách bao gồm:***

***I. NGÂN HÀNG THẾ GIỚI VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN***

*Hội nghị Bretton Woods và sự ra đời Ngân hàng Thế giới*

*Khuôn khổ thể chế và bộ máy tổ chức*

*Quỹ Tiền tệ Quốc tế*

*Ngân hàng Thế giới, định chế cho các nhà nước vay*

*Hỗ trợ khu vực tư nhân*

***II. TỪ DỰ ÁN ĐẾN ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU***

*Ngân hàng của các dự án*

*Ngân hàng Thế giới ngày càng đa dạng hóa các lĩnh vực hoạt động*

*Việc chuyển hướng sang điều chỉnh cơ cấu*

*Sự thất bại của kế hoạch điều chỉnh cơ cấu*

*Kết luận*

### **III. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐÓI NGHÈO**

*Nghèo đói lan rộng trong nhiều nước đang phát triển*

*Nội dung các chính sách mới*

*Các quan hệ mới giữa các tác nhân của sự phát triển*

*Một thiết chế theo dõi-đánh giá*

*Bản tổng kết đầu tiên về cuộc chiến chống đói nghèo và những thành tựu của MDG*

### **IV. NGÂN HÀNG “TRI THỨC”**

*Trung tâm nghiên cứu phát triển lớn nhất thế giới*

*Vai trò quan trọng trong việc sản xuất số liệu thống kê*

*Điều hành, thể chế và cấp viện trợ*

*Kết luận*

### **V. NGÂN HÀNG THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM: MỘT TRƯỜNG HỢP ĐẶC THÙ**

*Các khoản tài trợ của Ngân hàng tăng nhanh*

*Ngân hàng Thế giới và công cuộc xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam*

*Những định hướng của Ngân hàng ở Việt Nam giữ khoảng cách với học thuyết tự do chính thống*

*Ngân hàng tri thức*

*Quan hệ của Ngân hàng với Nhà nước và các nhà tài trợ khác*

*Kết luận*

### **VI. NHỮNG THÁCH THỨC VÀ TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI**

*Cân đối lại việc tài trợ theo vùng địa lý*

*Điều chỉnh lại trọng tâm chủ đề*

*Làm thế nào để cải thiện chất lượng điều hành của Ngân hàng?*

*Liệu có cần phải sáng tạo lại Ngân hàng Thế giới?*

*Viện Chiến lược ngân hàng trân trọng giới thiệu tới bạn cuốn sách này!*

[Giới thiệu sách](#)

[Trở lại trang đầu](#)

## **2. Cách nền kinh tế vận hành**

**Nguồn: NXB Trí thức**

**Tác giả: Roger E. A. Farmer**

**Dịch giả: Trần Mai Sơn, Dương Thu Thủy**

**Giới thiệu ấn phẩm:**

Cuốn sách Cách nền kinh tế vận hành được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2010.



Thời điểm này cũng là lúc thế giới đang phải vật lộn với cuộc suy thoái tồi tệ nhất kể từ những năm 1930. Đã ba mươi bảy tháng trôi qua kể từ thời điểm Cục nghiên cứu Kinh tế Quốc gia Hoa Kỳ (NBER) tuyên bố cuộc khủng hoảng kinh tế lần này đã chấm dứt, nhưng vào tháng 6 năm 2009, Chính phủ Hoa Kỳ vẫn còn rất nhiều việc phải làm để có thể phục hồi số việc làm cho người lao động về mức trước khủng hoảng. Tác giả viết cuốn sách này nhằm giúp các bạn hiểu rõ hơn tại sao những điều tồi tệ này lại xảy ra, và đưa ra một số ý tưởng nhằm ngăn chặn các cuộc khủng hoảng tài chính tương tự có thể xảy ra trong tương lai.

Theo tác giả, đối với người dân, hiểu biết về kinh tế học có vai trò quan trọng không thua kém gì so với hiểu biết về toán học hay vật lí. Và việc nắm được cách các học thuyết kinh tế tác động lên những chính sách kinh tế thế nào và tiếp đó các chính sách này đang hằng ngày ảnh hưởng to lớn đến cuộc sống của chúng ta ra sao càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Tác giả hi vọng ấn bản mới của cuốn sách Cách nền kinh tế vận hành này có thể đóng góp một phần vào công cuộc lớn lao đó. Tác giả cũng mong những ý tưởng mới mà ông cung cấp thêm cũng được các độc giả đón nhận.

***Nội dung cuốn sách bao gồm:***

***CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU***

*Sự sụp đổ của ngân hàng Northern Rock*

*Kinh tế học cổ điển và kinh tế học của Keynes*

*Quy mô của chính phủ*

*Lí thuyết thị trường hiệu quả*

*Những năm 1920 đầy lạc quan*

*Đại suy thoái*

*Sự suy phát*

*Tại sao chính sách tài khóa là một cách tiếp cận sai lầm?*

*Thay vào đó, chính phủ nên làm gì?*

*Mô hình mới, chính sách mới*

***CHƯƠNG 2: KINH TẾ HỌC CỔ ĐIỂN***

*Khớp nối các miếng ghép kinh tế*

*Thị trường vận hành có tốt không?*

*Đồng Mác, đồng Yên, đồng Đô la hay đồng Bảng Anh...*

*... Đó là thứ cả thế giới phải xoay quanh*

*Trục thăng rái tiền*

*Ma sát kinh tế*

***CHƯƠNG 3: ẢNH HƯỞNG CỦA KEYNES ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI***

*Cái nhìn mới của Maynard Keynes*

*Thất nghiệp trong thời đại suy thoái*

*Cuộc trốn chạy khỏi kinh tế học cổ điển của Keynes*

*Học thuyết kinh tế của Keynes*



*Chính sách của Keynes*

#### **CHƯƠNG 4: NHỮNG NGƯỜI THEO HỌC THUYẾT KEYNES ĐÃ SAI LẦM Ở ĐẤU**

*Lí thuyết của Keynes về giá cả*

*Bill Phillips và chiếc máy tính*

*Đường cong Phillips*

*Hai nhà kinh tế học người Mỹ theo thuyết của Keynes*

*Giả định về tỉ lệ thất nghiệp tự nhiên*

*Tiếng chuông báo tử của đường cong Phillips*

*Lí thuyết về tỉ lệ lạm phát tự nhiên: Sự thật hay điều tưởng tượng?...*

*... Là khoa học hay niềm tin tôn giáo?*

#### **CHƯƠNG 5: GIẢ THUYẾT KÌ VỌNG HỢP LÍ**

*Bob Lucas và chính sách kinh tế*

*Ảnh hưởng của một người Pháp*

*Lucas đã thay đổi kinh tế học vĩ mô như thế nào*

*Lí thuyết chu kỳ kinh tế thực*

*Kinh tế học hậu Keynes*

*Thuyết số lượng tiền tệ trong vỏ bọc kinh tế của Keynes*

#### **CHƯƠNG 6: CÁC NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN CUỘC SỐNG CỦA BẠN THẾ NÀO**

*Ai sở hữu Fed?*

*Đồng tiền khiến cả thế giới phải xoay quanh*

*Fed của thời hiện đại*

*Chống chọi với lạm phát*

*Chiến đấu với nạn thất nghiệp*

*Vai trò của lạm phát*

*Thời kì ôn hòa vĩ đại*

*Vai trò của may rủi*

*Khoảnh khắc Minsky*

*Công cuộc bảo vệ ngân hàng trung ương*

*Tương lai của các ngân hàng trung ương*

#### **CHƯƠNG 7: TẠI SAO TỈ LỆ THẤT NGHIỆP CAO LẠI TỒN TẠI**

*Đặt thất nghiệp vào lại mô hình cổ điển*

*Tại sao họ thất bại: miếng ghép của Shimer*

*Tỉ lệ thất nghiệp luôn luôn ở mức tối ưu?*

*Hạt sạn trong các mô dầu*

*Tại sao thị trường tìm kiếm hoạt động không hiệu quả*

*Tại sao tỉ lệ thất nghiệp cao lại tồn tại*

*Tại sao tiền lương không giảm*

*Kinh tế cổ điển và kinh tế của Keynes nhìn nhận thế nào về lý thuyết tìm kiếm?*

#### **CHƯƠNG 8: TẠI SAO BẠN NÊN QUAN TÂM TỚI**

*thị trường chứng khoán*

*Quy luật thị trường có điều khiển thị trường?*

*Hay niềm tin dẫn dắt thị trường?*

*Ai mới đúng?*

*Dao động tâm lý là duy lý*

*Kinh tế học hành vi hay lựa chọn duy lý?*

*Vai trò của sự thịnh vượng*

*Các nhà kinh tế theo trường phái Keynes đã sai ở đâu*

*Các nhà kinh tế theo trường phái cổ điển đã sai ở đâu*

*Đừng chạy tán loạn!*

#### **CHƯƠNG 9: MỘT CUỘC ĐẠI SUY THOÁI LIỆU CÓ XẢY RA LẦN NỮA?**

*Hai Ngày thứ Hai đen tối*

*Thầy phù thủy Greenspan*

*Sự sụp đổ năm 2008*

*Nhà đất và cổ phiếu: Hai đỉnh sinh đôi*

*Bãi bỏ luật và quy tắc kế toán*

*Sự kết thúc của đạo luật Glass-Steagall*

*Kế toán theo giá hợp lý*

*Lỗi có phải đến từ việc bãi bỏ các quy định?*

*Chỉ thiếu tính thanh khoản hay thực sự đã vỡ nợ?*

*Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?*

#### **CHƯƠNG 10: CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ TÀI KHÓA CÓ THỰC SỰ HIỆU QUẢ?**

*Chính sách tiền tệ truyền thống*

*Nói lỏng định lượng*

*Kế hoạch của Bernanke*

*Các ngân hàng trung ương nghĩ gì*

*Khi bong bóng vỡ*

*Obama, Brown và Sarkozy*

*Hệ số nhân thần kì của Christina Romer... nó có thực sự lớn đến vậy?*

*Bài học từ đại suy thoái*

*Giai đoạn đầu của sự phục hồi*

*Giai đoạn thứ hai của sự phục hồi*

*Hai lý do cho chính sách thâm hụt ngân sách*

*Chúng ta có cần một chính phủ lớn hơn?*

*Các gói kích cầu có làm niềm tin phục hồi?*

*Hãy chỉ cho tôi một nhà kinh tế học quyết đoán*

#### **CHƯƠNG 11: LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIẢI QUYẾT KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH**

*Điều gì đã xảy ra vào năm 2008*

*Một đòn bẩy chính sách mới*

*Chỉ số chứng khoán và quỹ đầu tư chỉ số*

*Kế hoạch ngăn ngừa sự sụp đổ và tình trạng bong bóng*

*Thiết lập một chứng chỉ quỹ*

*Kéo đòn bẩy*

*Các ngân hàng cần được điều chỉnh theo cách thế nào*

*Tóm tắt về các lập luận của tôi*

*Giữa Keynes và Hayek*

*Viện Chiến lược ngân hàng trân trọng giới thiệu tới bạn cuốn sách này!*

[Giới thiệu sách](#)

[Trở lại trang đầu](#)